

**THÔNG BÁO**

Về việc niêm yết công khai kết quả xác định dạng tật và mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định khuyết tật của xã họp ngày 22/09/2025  
**Kính gửi** : Toàn thể nhân dân trong xã

Thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 về việc xác định dạng tật và mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã thực hiện. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 20.

Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Đông Tiên Hưng niêm yết công khai danh sách kết quả xác định dạng tật và mức độ khuyết tật cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Địa chỉ    | Dạng khuyết tật                                 | Mức độ khuyết tật | Ghi chú |
|----|-------------------|-----------------------|------------|-------------------------------------------------|-------------------|---------|
| 1  | Đình Công Trường  | 14/12/1974            | Cổ Xá      | KT vận động; Nghe nói; KT khác                  | Nặng              |         |
| 2  | Quách Thị Hương   | 6/6/1973              | Cổ Xá      | KT khác                                         | Nhẹ               |         |
| 3  | Bùi Văn Nho       | 06/06/1958            | Cổ Xá      | KT vận động; Nghe nói; KT khác                  | Nặng              |         |
| 4  | Nguyễn Ngọc Thanh | 1/8/1966              | Khuốc Đông | KT vận động; Nghe nói; KT khác                  | Nặng              |         |
| 5  | Trần Thị Ngoãn    | 28/06/1974            | Khuốc Đông | KT vận động; Nghe nói; KT khác                  | Nặng              |         |
| 6  | Nguyễn Văn Hiểu   | 20/10/1964            | Khuốc Đông | KT vận động; Nghe nói; Nhìn; Thân kinh; Trí tuệ | Đặc biệt nặng     | XĐL     |
| 7  | Bùi Văn Đâu       | 7/10/1946             | Khuốc Đông | KT vận động; Nghe nói; Nhìn; Trí tuệ            | Đặc biệt nặng     | XĐL     |
| 8  | Đào Thị Phụng     | 1/1/1932              | Ái Quốc    | KT vận động; Nghe nói; Nhìn; Trí tuệ            | Đặc biệt nặng     |         |
| 9  | Trần Văn Trọng    | 10/10/1992            | Sỏ         | KT thần kinh, tâm thần; Trí tuệ                 | Đặc biệt nặng     |         |
| 10 | Ngô Thế Mừng      | 10/6/1982             | Nam Lỗ     | KT nhìn; Vận động                               | Đặc biệt nặng     |         |
| 11 | Trần Thị Huyền    | 8/3/1979              | Cốc        | KT thần kinh, tâm thần                          | Đặc biệt nặng     |         |
| 12 | Phạm Thị Mơ       | 10/3/1950             | Phạm       | KT vận động; Nghe nói; Nhìn; Trí tuệ            | Đặc biệt nặng     | XĐL     |

| TT | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh | Địa chỉ     | Dạng khuyết tật                     | Mức độ khuyết tật | Ghi chú |
|----|------------------|-----------------------|-------------|-------------------------------------|-------------------|---------|
| 13 | Nguyễn Thị Thuận | 15/10/1963            | Cao Mỗ Đông | KT vận động;Nghe nói; Nhìn; Trí tuệ | Đặc biệt nặng     |         |

**Thời gian niêm yết :** Từ ngày 24/09/2025 đến hết ngày 30/09/2025

**Địa điểm niêm yết :** Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Đăng trên cổng thông tin điện tử xã và phát đài truyền thanh xã.

Trong thời gian niêm yết , nếu có ý kiến phản ánh kiến nghị, đề nghị cán bộ và nhân dân trong xã gửi phản ánh, kiến nghị bằng văn bản về ủy ban nhân dân xã để xem xét giải quyết. Sau khi hết thời gian niêm yết trên, nếu không có ý kiến khiếu nại về kết quả xác định dạng tật và mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định thực hiện. Ủy ban nhân dân xã lập biên bản kết thúc niêm yết công khai, tổng hợp hồ sơ thực hiện chính sách theo quy định./.

Ký bởi: Phạm  
Văn Thủy  
Cơ quan: Ủy

**TM. UBND XÃ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Cao Kim Hùng**